

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-PT
Ngày: 11-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa –
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 252/TLPT-HS ngày 07/11/2023 đối với bị cáo Trần Văn D và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Văn D, sinh năm 1996 tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D1 và bà Đoàn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/8/2023 bị Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng khởi tố bị về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con

ông Trần Văn T1 và bà Lã Thị D2; vợ A Thị Huyền T2 và có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/10/2019 bị Công an Thành phố H xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, chưa thi hành.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Phạm Văn B, sinh năm 1998 tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn B1 và bà Lương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D và Nguyễn Xuân H1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội với nhau. Khoảng 23 giờ ngày 31/10/2021, H1 cùng với Trần Nho Đ, Nguyễn Cai Thảo H2, Phùng Thị Phương A và một số người bạn đang uống bia tại bàn Vip 6 quán DJ365, địa chỉ: C H, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì thấy D đi cùng một số người bạn đến ngồi chơi tại bàn Vip 12 trong quán. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, D đến hỏi H1 về chuyện tiền bạc thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, H1 đi vào nhà vệ sinh thì D cũng đi theo và hai bên tiếp tục tranh cãi. Lúc này, D điện thoại cho bạn ở cùng phòng trọ là Phạm Văn B đến giải quyết mâu thuẫn, B rủ thêm Trần Văn T cùng đi tới quán DJ365. Khi thấy B và T đến, D dùng tay đâm vào mặt H1 01 cái thì được bảo vệ quán can ngăn đẩy hai bên ra ngoài quán. Khi đi ra tới cửa quán, H1 dùng chân đạp D 01 cái làm D ngã rồi được mọi người can ngăn đẩy H1 và nhóm D qua bên kia đường. Lúc này, H1 được một người bạn tên H3 (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho một chiếc đèn pin nhỏ màu đen. Thấy vậy, T đi qua đường, đến vị trí H1 đang đứng và nói “bây giờ mày làm sao” thì H1 đang cầm chiếc đèn pin đi về phía T. T lùi lại khoảng 03-04 bước rồi dùng tay phải đâm một cái trúng vào mặt của H1 làm H1 té ngã xuống đất, ngay khi đó, B tiến đến gần vị trí H1 dùng cục đá nhặt ở đường trước đó ném trúng vào vùng đầu của H1, còn D dùng chân đá một cái trúng vào đầu của H1 thì được mọi người can ngăn. H1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L.

Vật chứng vụ án: 01 (một) cục Đ1 màu xám chấm đen, kích thước 23cmx10cmx3cm; 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston D7SE9, dung lượng 04Gb trong phong bì niêm phong, chứa dữ liệu camera nơi xảy ra sự việc.

Thu giữ của Phạm Văn B: 01 (một) điện thoại di động hiệu S A11 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia dạng phím bấm.

Thu giữ của Trần Văn T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh.

Bị hại là anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 2001, trú tại: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, bị máu tụ ngoài màng cứng trái, lõm sọ hở trán trái, xuất huyết dưới nhện trán trái, dập não trán trái.

Tại kết luận giám định số 26/2022-TgT ngày 21/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh L xác định: Thương tích của Nguyễn Xuân H1 “*Máu tụ ngoài màng cứng, tràn khí, lún sọ trán; sọ mó 14cm; khuyết sọ 8,5 x 6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34%*”.

Ngày 12/6/2022, bị hại Nguyễn Xuân H1 có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tật.

Tại kết luận giám định số 406/2022-TgT ngày 26/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh L xác định: Thương tích của Nguyễn Xuân H1 “*Sọ mó 22cm; khuyết sọ (đã ghép sọ) 8 x 6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30%*”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 406/2022-TgT ngày 26/8/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Xuân H1 là 30%. Anh H1 đã nhận tổng số tiền bồi thường từ các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn T và Phạm Văn B là 160.000.000đ và có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 241/CT-VKS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn T, Phạm Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 221/HSST/2023 ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Phạm Văn B, Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Bất tạm giam bị cáo Phạm Văn B ngay tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 27/9/2023 bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 04/10/2023 các bị cáo Trần Văn D, Phạm Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, các bị cáo D, B không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thay đổi tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” thành tội “Gây rối trật tự công cộng” vì bị cáo không gây ra thương tích cho bị hại, không tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo T đề nghị thay đổi tội danh là không có căn cứ nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D, Phạm Văn B, Trần Văn T đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết, xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 31/10/2021, Nguyễn Xuân H1 cùng với Trần

Nho Đ, Nguyễn Cai Thảo H2, Phùng Thị Phương A và một số người bạn đang uống bia tại bàn Vip 6 quán DJ365 thì Trần Văn D đi cùng một số người bạn cũng đến ngồi chơi. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, D đến hỏi H1 về chuyện tiền bạc thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, D điện thoại cho Phạm Văn B đến giải quyết mâu thuẫn, B rủ thêm Trần Văn T. Khi thấy B và T đến, D dùng tay đâm vào mặt H1 01 cái thì được bảo vệ quán can ngăn đẩy hai bên ra ngoài quán. Khi đi ra tới cửa quán, H1 dùng chân đạp D 01 cái làm Dương té ngã rồi được mọi người can ngăn đẩy H1 và nhóm D qua bên kia đường. Sau đó, T dùng tay phải đâm một cái trúng vào mặt của H1 làm H1 té ngã xuống đất, B dùng cục đá ném trúng vào vùng đầu của H1, còn D dùng chân đá một cái trúng vào đầu của H1 thì được mọi người can ngăn. H1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L.

Tại kết luận giám định số 26/2022-TgT ngày 21/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh L xác định: Thương tích của Nguyễn Xuân H1 “Máu tụ ngoài màng cứng, tràn khí, lún sọ trán; sẹo mổ 14cm; khuyết sọ 8,5 x 6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34%”.

Ngày 12/6/2022, bị hại Nguyễn Xuân H1 có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 406/2022-TgT ngày 26/8/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Xuân H1 là 30%.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn T, Phạm Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thay đổi tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” thành tội “Gây rối trật tự công cộng” của bị cáo Trần Văn T là không có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn T, Phạm Văn B thấy rằng: Các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn B xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, mẹ bị cáo có nhiều thành tích trong công tác giáo dục, trước thời điểm phạm tội bị cáo B có nhân thân tốt. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B là phù hợp. Bị cáo T trước thời gian phạm tội có nhân thân tốt, trong vụ án có vai trò thứ yếu, thương tích của bị hại không phải do bị cáo gây nên, do đó

cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Văn D là chủ mưu, rủ rê T và B cùng tham gia, hơn hết, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo D lại phạm tội mới, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 221/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Phạm Văn B, Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2023.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND TP Đà Lạt (06);
- VKSND TP Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA TP Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA TP Đà Lạt (01);
- Chi cục THADS TP Đà Lạt (01);
- Bị cáo (03); Nhà tạm giữ (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Hùng